

Số: **06** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2009**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân”.

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/5/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;

Xét đề nghị của Cục thuế thành phố Hà Nội tại Công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 31/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí**

#### **1. Lệ phí đăng ký cư trú**

##### **a) Đối tượng miễn và không thu lệ phí:**

- Đối tượng miễn thu khi cấp mới sổ tạm trú, khi cấp mới sổ hộ khẩu trong các trường hợp sau:

+ Đăng ký mới sinh hoặc trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã được đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ hộ khẩu mới theo quy định của Luật Cư trú.

+ Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi quận, huyện và cấp tương đương của thành phố và được cấp sổ hộ khẩu mới, trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình.

+ Tách sổ hộ khẩu.

+ Điều chỉnh lại nguyên quán, địa chỉ trong sổ hộ khẩu do nhà nước và Thành phố thay đổi địa giới hành chính, đặt tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu.

- Đối tượng không thu:

+ Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng.

+ Hộ gia đình theo diện xóa đói giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của ủy ban dân tộc.

+ Đính chính thay đổi lại các nội dung thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan đăng ký cư trú làm sai của công dân.

##### **b) Đối tượng phải nộp lệ phí đăng ký cư trú:**

Hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống làm thủ tục đăng ký thường trú và tạm trú trên địa bàn Thành phố Hà nội khi thực hiện đăng ký cư trú với cơ quan Công an thì phải nộp lệ phí đăng ký cư trú theo quy định sau: (Trừ các trường hợp quy định miễn và không thu lệ phí nêu trên).

- Đăng ký chuyển đến cả hộ (Kể cả đăng ký thường trú, tạm trú).

- Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu và sổ tạm trú bị hư hỏng, bị mất

- Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nếu chủ hộ yêu cầu đổi sổ mới vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.

- Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (Trừ các trường hợp quy định miễn và không thu lệ phí nêu trên).

#### **2. Lệ phí cấp chứng minh nhân dân**

##### **a) Đối tượng miễn và không thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân:**

- Đối tượng miễn thu lệ phí cấp CMND:

+ Cấp mới chứng minh nhân dân.

+ Cấp đổi chứng minh nhân dân do chứng minh nhân dân hết thời hạn sử dụng (quá 15 năm kể từ ngày cấp).

- Đối tượng không thu lệ phí cấp CMND:

+ Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

+ Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc.

+ Cấp đổi CMND do Nhà nước, Thành phố thay đổi địa giới hành chính, số nhà, tên đường phố mới.

+ Cấp đổi, lại CMND có sai sót về các nội dung thông tin ghi trong CMND do lỗi cơ quan cấp CMND.

b) Đối tượng phải nộp lệ phí cấp CMND:

Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội được cơ quan Công an cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân do bị mất, hư hỏng không sử dụng được, thay đổi các nội dung ghi trong chứng minh nhân dân, thay đổi nơi thường trú ngoài phạm vi cấp tỉnh phải nộp lệ phí cấp chứng minh nhân dân (trừ các trường hợp quy định miễn và không thu lệ phí nêu trên).

## Điều 2. Mức thu lệ phí

STT	Danh mục thu lệ phí	Mức thu lệ phí	
		Các quận và các phường	Các huyện và các xã
<b>I</b>	<b>LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ</b>		
1	Đăng ký chuyển đến cả hộ (Kể cả đăng ký thường trú, tạm trú)	10.000đ/lần	5.000đ/lần
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu và sổ tạm trú bị hư hỏng, bị mất.	15.000đ/lần	7.500đ/lần
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nếu chủ hộ yêu cầu đổi sổ mới vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	8.000đ/lần	4.000đ/lần
4	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (Trừ các trường hợp miễn và không thu nêu trên).	5.000đ/lần	2.500đ/lần
<b>II</b>	<b>LỆ PHÍ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN</b>		
1	Cấp lại, cấp đổi CMND do bị mất, hư hỏng không sử dụng được, thay đổi các nội dung ghi trong CMND, thay đổi nơi thường trú ngoài phạm vi cấp tỉnh. (lệ phí này không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND)	6000đ/lần cấp	3000đ/lần cấp

## Điều 3. Đơn vị thu lệ phí

1. Lệ phí đăng ký cư trú:

- Đăng ký thường trú: Công an quận, huyện và cấp tương đương.

- Đăng ký tạm trú: Công an phường, xã, thị trấn, đồn công an.

2. Lệ phí cấp chứng minh nhân dân: Công an quận, huyện và cấp tương đương, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội- CATP Hà Nội.

#### **Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được**

- Công an Thành phố, Công an các quận và Hà Đông, Sơn Tây, các phường: Nộp ngân sách nhà nước 65%; được để lại 35% tổng số lệ phí thu được.
- Công an địa bàn các huyện, xã: Nộp ngân sách nhà nước 30%; được để lại 70% tổng số lệ phí thu được.

Đơn vị thu phí phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền lệ phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/5/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân.

#### **Điều 5. Chứng từ thu lệ phí**

Sử dụng biên lai thu lệ phí do cơ quan Thuế phát hành.

#### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 126/2007/QĐ-UB ngày 22/10/2007 của UBND thành phố Hà Nội (cũ) về việc thu lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định số 2262 /2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND Tỉnh Hà Tây (cũ) về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tây..

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Tư pháp; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục thuế thành phố Hà Nội; Công An thành phố; Công an các Phường, xã, quận, huyện và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện và cấp tương đương; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Tư pháp;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Cổng giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT.

(Công An Thành phố Hà Nội có trách nhiệm sao gửi Quyết định này đến Công an, quận, huyện và cấp tương đương, phường, xã) /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền